

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3343/CT-TTHT
V/v thuế TNDN đối với lợi nhuận
đầu tư từ nước ngoài chuyển về
Việt Nam.

Bình Phước, ngày 24 tháng 7 năm 2023

Kính gửi: Công ty cổ phần cao su Đồng Phú Kratie.
Mã số thuế: 3800413604
Địa chỉ: Ấp Thuận Phú 1, xã Thuận Phú, huyện
Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Cục Thuế Bình Phước nhận được Công văn số 131/CSĐPK-KT ngày 16/06/2022 của Công ty cổ phần cao su Đồng Phú Kratie hỏi về thuế TNDN đối với lợi nhuận đầu tư từ nước ngoài chuyển về Việt Nam. Vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến trả lời như sau:

Căn cứ Điều 23 Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Cam-pu-chia về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập quy định các biện pháp tránh đánh thuế hai lần như sau

"2. Tại Việt Nam, việc đánh thuế hai lần sẽ được xóa bỏ như sau:

Trường hợp một đối tượng cư trú của Việt Nam nhận được thu nhập, phù hợp với các quy định của Hiệp định này, có thể bị đánh thuế tại Cam-pu-chia, Việt Nam sẽ cho phép khấu trừ vào số thuế đánh trên thu nhập của đối tượng cư trú đó, một khoản tiền bằng số tiền thuế đã nộp tại Cam-pu-chia. Tuy nhiên, khoản tiền thuế được khấu trừ đó sẽ không vượt quá phần thuế đánh trên thu nhập, được tính trước khi khấu trừ, phân bổ cho thu nhập có thể bị đánh thuế tại Cam-pu-chia".

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 11/2010/TT-BTC ngày 19/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế đối với TNDN với nhà đầu tư Việt Nam đầu tư ra nước ngoài như sau:

"Điều 4. Thuế thu nhập doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài có thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại nước ngoài, thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và nước doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư (nếu có), Luật thuế thu nhập doanh nghiệp của Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành, kể cả trường hợp doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của nước nhận đầu tư.

Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp để tính và kê khai thuế đối với các khoản thu nhập từ nước ngoài là 25%, không áp dụng mức thuế suất ưu đãi (nếu có) mà doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài đang được hưởng theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.



2. Trường hợp khoản thu nhập từ dự án đầu tư tại nước ngoài đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc một loại thuế có bản chất tương tự như thuế thu nhập doanh nghiệp) ở nước ngoài, khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tại Việt Nam, doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài được trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài hoặc đã được đối tác nước tiếp nhận đầu tư trả thay (kể cả thuế đối với tiền lãi cổ phần), nhưng số thuế được trừ không vượt quá số thuế thu nhập tính theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp của Việt Nam. Số thuế thu nhập doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài được miễn, giảm đối với phần lợi nhuận được hưởng từ dự án đầu tư ở nước ngoài theo luật pháp của nước doanh nghiệp đầu tư cũng được trừ khi xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tại Việt Nam (không phải tính nộp thuế).

Ví dụ 1: Trong năm tài chính 2009 Doanh nghiệp Việt Nam A có một khoản thu nhập phát sinh từ dự án đầu tư tại nước ngoài là 1.000 triệu đồng. Số thuế thu nhập phải nộp tính theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp của nước doanh nghiệp đầu tư trong trường hợp không được hưởng ưu đãi thuế là 200 triệu đồng. Do doanh nghiệp đang thuộc diện được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp của nước nhận đầu tư nên số thuế thực tế doanh nghiệp nộp tại nước đầu tư là 100 triệu đồng.

Số thuế thu nhập doanh nghiệp Việt Nam A phải nộp tính theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ở Việt Nam như sau:

$$1.000 \text{ triệu đồng} \times 25\% = 250 \text{ triệu đồng}$$

Số thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp (sau khi đã trừ số thuế đã nộp tại nước doanh nghiệp đầu tư) là:

$$250 \text{ triệu đồng} - 200 \text{ triệu đồng} = 50 \text{ triệu đồng}$$

Ví dụ 2: Trong năm tài chính 2009 Doanh nghiệp Việt Nam A có khoản thu nhập 660 triệu đồng từ dự án đầu tư tại nước ngoài. Khoản thu nhập này là thu nhập còn lại sau khi đã nộp thuế thu nhập tại nước doanh nghiệp đầu tư. Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và đã nộp theo quy định của nước doanh nghiệp đầu tư là 340 triệu đồng.

Phần thu nhập từ dự án đầu tư tại nước ngoài của doanh nghiệp phải kê khai và nộp thuế thu nhập theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp của Việt Nam như sau:

$$[(660 \text{ triệu đồng} + 340 \text{ triệu đồng}) \times 25\%] = 250 \text{ triệu đồng}$$

Trong trường hợp này do số thuế phải kê khai và nộp theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp của Việt Nam (250 triệu đồng) thấp hơn số thuế Doanh nghiệp Việt Nam A đã nộp theo quy định của Luật nước đầu tư (340 triệu đồng) nên Doanh nghiệp Việt Nam A không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập có được do thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài khi kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam. Tuy nhiên, Doanh nghiệp Việt Nam A không được bù trừ vào số thuế phải nộp tại Việt Nam đối với số thuế đã nộp tại nước doanh nghiệp đầu tư vượt quá số thuế tính theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp của Việt Nam là 90 triệu đồng ($340 - 250 = 90$).

Căn cứ khoản 1 Điều 1 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phương pháp tính thuế TNDN đối với nhà đầu tư Việt Nam đầu tư ra nước ngoài chuyển thu nhập về Việt Nam như sau:

“- Doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ở nước ngoài chuyển phần thu nhập sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ở nước ngoài của doanh nghiệp về Việt Nam đối với các nước đã ký Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì thực hiện theo quy định của Hiệp định; đối với các nước chưa ký Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì trường hợp thuế thu nhập doanh nghiệp ở các nước mà doanh nghiệp đầu tư chuyển về có mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn thì thu phần chênh lệch so với số thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp của Việt Nam.

- Doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài có thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại nước ngoài, thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Việt Nam, kể cả trường hợp doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập theo quy định của nước doanh nghiệp đầu tư. Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp để tính và kê khai thuế đối với các khoản thu nhập từ nước ngoài là 22% (từ ngày 01/01/2016 là 20%), không áp dụng mức thuế suất ưu đãi (nếu có) mà doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài đang được hưởng theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

- Trường hợp khoản thu nhập từ dự án đầu tư tại nước ngoài đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc một loại thuế có bản chất tương tự như thuế thu nhập doanh nghiệp) ở nước ngoài, khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tại Việt Nam, doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài được trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài hoặc đã được đối tác nước tiếp nhận đầu tư trả thay (kể cả thuế đối với tiền lãi cổ phần), nhưng số thuế được trừ không vượt quá số thuế thu nhập tính theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp của Việt Nam. Số thuế thu nhập doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài được miễn, giảm đối với phần lợi nhuận được hưởng từ dự án đầu tư ở nước ngoài theo luật pháp của nước doanh nghiệp đầu tư cũng được trừ khi xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tại Việt Nam.

- Trường hợp doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ở nước ngoài có chuyển phần thu nhập về nước mà không thực hiện kê khai, nộp thuế đối với phần thu nhập chuyển về nước thì cơ quan thuế thực hiện ấn định thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh tại nước ngoài theo quy định của Luật Quản lý thuế”.

Căn cứ các hướng dẫn trên, trường hợp Công ty cổ phần cao su Đồng Phú Kratie thực hiện đầu tư tại Vương quốc Cam-pu-chia có thu nhập chuyển về Việt Nam thì thu nhập đó thuộc diện phải kê khai, nộp thuế TNDN tại Việt Nam.

Đề nghị Công ty căn cứ quy định tại Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Cam-pu-chia về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư số 11/2010/TT-BTC, khoản 1 Điều 1 Thông tư

96/2015/TT-BTC nêu trên, đối chiếu với tình hình thực tế việc chuyển lợi nhuận từ đầu tư tại Vương quốc Cam-pu-chia về Việt Nam để kê khai, nộp thuế đúng quy định.

Trên đây là nội dung trả lời Công văn số 131/CSĐPK-KT ngày 16/06/2022 của Công ty cổ phần cao su Đồng Phú Kratie. Cục Thuế thông báo để Công ty biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng web;
- Phòng NV-DT-PC;
- Lưu VT, TTHT (2b).



Nguyễn Xuân Thành